

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**VŨ NGỌC LƯƠNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BÁO CHÍ  
TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2006**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**HÀ NỘI - 2014**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----  
VŨ NGỌC LƯƠNG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BÁO CHÍ  
TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2006**

*Chuyên ngành:* Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

*Mã số* : 62.22.56.01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

*Người hướng dẫn khoa học:*

**1. PGS.TS Trình Mưu**

**2. PGS.TS Ngô Đăng Tri**

**HÀ NỘI - 2014**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Luận án được hoàn thành dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Trình Mưu (2008-2012) và PGS. TS Ngô Đăng Tri (2012-2014). Các số liệu và kết quả nêu trong luận án là chính xác, trung thực, bảo đảm tính khách quan khoa học và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, tin cậy.*

*Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2014*

**Tác giả luận án**

***Vũ Ngọc Lương***

## **DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

BCH	:	Ban Chấp hành
BCHTW	:	Ban Chấp hành Trung ương
CNH, HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNTB	:	Chủ nghĩa tư bản
CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
CTQG	:	Chính trị quốc gia
Nxb	:	Nhà xuất bản
VH-TT	:	Văn hóa - Thông tin
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
LỜI CAM ĐOAN	
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	
MỤC LỤC.....	1
MỞ ĐẦU.....	3
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	8
1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.....	8
1.1.1. Các công trình khoa học đề cập đến những vấn đề chung về báo chí.....	8
1.1.2. Các công trình khoa học đề cập đến sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, nhất là thời kỳ 1986 - 2006.....	12
1.2. Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa và những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết.....	20
1.2.1. Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa.....	20
1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết.....	21
Tiểu kết.....	21
Chương 2. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BÁO CHÍ TRONG MƯỜI NĂM ĐẦU THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 1996)...	23
2.1. Chủ trương của Đảng về công tác báo chí trong mười năm đầu thời kỳ đổi mới (1986 - 1996).....	23
2.1.1. Yêu cầu về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí và thực trạng công tác báo chí trước đổi mới (1986).....	23
2.1.2. Chủ trương của Đảng về công tác báo chí (1986 - 1996).....	33
2.2. Đảng chỉ đạo thực hiện công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 1996.....	47
2.2.1. Đối với công tác định hướng tư tưởng chính trị và nội dung thông tin báo chí.....	47
2.2.2. Đối với công tác cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát hoạt động báo chí.....	52

Tiểu kết.....	60
Chương 3. CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BÁO CHÍ TRONG MƯỜI NĂM ĐẦU CỦA THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - 2006).....	62
3.1. Chủ trương của Đảng đối với công tác báo chí trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996 - 2006)...	62
3.1.1. Yêu cầu mới đối với sự lãnh đạo công tác báo chí của Đảng.....	62
3.1.2. Chủ trương của Đảng đối với công tác báo chí (1996 - 2006).....	67
3.2. Đảng chỉ đạo thực hiện công tác báo chí từ năm 1996 đến năm 2006.....	82
3.2.1. Đối với công tác định hướng tư tưởng chính trị và nội dung thông tin báo chí.....	82
3.2.2. Đối với công tác cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát hoạt động báo chí.....	89
Tiểu kết.....	99
Chương 4. NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM.....	101
4.1. Nhận xét về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí (1986-2006).....	101
4.1.1. Về ưu điểm và nguyên nhân.....	101
4.1.2. Về hạn chế và nguyên nhân.....	112
4.2. Các kinh nghiệm chủ yếu.....	118
4.2.1. Kinh nghiệm trong hoạch định chủ trương.....	118
4.2.2. Kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện.....	127
Tiểu kết.....	133
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	136
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	139
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	140
PHỤ LỤC	

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Năm 1925, cùng với việc thành lập tổ chức yêu nước theo con đường cách mạng vô sản là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng đã cho xuất bản báo *Thanh Niên*, làm cơ quan ngôn luận của Hội. Kể từ đó, nền báo chí cách mạng Việt Nam đã hình thành và phát triển với bề dày truyền thống lịch sử gần 9 thập kỷ. Vượt qua bao thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí cách mạng Việt Nam đã đồng hành cùng dân tộc, không ngừng phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng nội dung, cải tiến về hình thức, góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đặc biệt, từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới toàn diện, với những vận hội lớn nhưng không ít thách thức, khó khăn, báo chí cách mạng Việt Nam đã thực hiện tốt chức năng là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội và là diễn đàn của nhân dân. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử gần 30 năm đổi mới là do nhiều nguyên nhân, trong đó có sự đóng góp quan trọng của nền báo chí cách mạng. Báo chí đã phản ánh kịp thời, sinh động quá trình từng bước đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN nói chung, với công tác báo chí nói riêng; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hăng hái phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bên cạnh những ưu điểm và sự đóng góp quan trọng đó, hoạt động báo chí trong những năm qua cũng bộc lộ nhiều yếu kém, khuyết điểm, như có một số biểu hiện chệch hướng tư tưởng hoặc chưa bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, một số sa vào thương mại hóa, thực dụng... Những yếu kém, khuyết điểm đó có nguyên nhân sâu xa là nội dung và phương thức lãnh đạo báo chí của Đảng chưa theo kịp bước phát triển nhanh chóng, phức tạp của hoạt động báo chí.

Để báo chí cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, việc nhìn nhận lại một cách khách quan quá trình lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, trong đó có thời gian 20 năm đầu tiến hành đổi mới đất nước (1986 - 2006) là rất cần thiết. Bởi qua đó có thể nhận thức rõ hơn những thành công để phát huy, những hạn chế để khắc phục;

đồng thời đúc rút các kinh nghiệm để phục vụ thực tiễn công tác báo chí của Đảng trong giai đoạn mới.

Với những lý do trên, NCS chọn vấn đề ***Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 2006*** làm đề tài luận án tiến sĩ sử học, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở phục dựng một cách hệ thống chủ trương và sự chỉ đạo công tác báo chí của Đảng trong 20 năm đầu thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1986 - 2006), luận án làm rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển và hiệu quả hoạt động của báo chí, rút ra những kinh nghiệm để vận dụng vào thực tiễn công tác báo chí của Đảng hiện nay.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Khái quát diện mạo báo chí Việt Nam và công tác báo chí của Đảng trước đổi mới (1986), nêu lên những yêu cầu về sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới.

- Hệ thống hóa chủ trương của Đảng về công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 2006 trên các mặt định hướng tư tưởng chính trị, nội dung thông tin; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động báo chí.

- Phục dựng lại một cách khách quan diễn trình lịch sử sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 2006.

- Từ thực tiễn lịch sử sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí và hoạt động của báo chí, nêu lên những nhận xét về thành tựu, hạn chế trong công tác báo chí của Đảng, lý giải nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế đó và đúc rút những kinh nghiệm về hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực hiện công tác báo chí của Đảng từ năm 1986 đến năm 2006.

- Nêu lên một số kiến nghị tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo công tác báo chí của Đảng, sự quản lý báo chí của Nhà nước trong giai đoạn hiện tại.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**



**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** là chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác báo chí và hoạt động của báo chí các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước từ năm 1986 đến năm 2006.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung:* Làm rõ sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với công tác báo chí, trong đó tập trung đi sâu vào ba nội dung chính: Đảng vạch ra chiến lược phát triển và định hướng thông tin, tuyên truyền; công tác tổ chức cán bộ; chỉ đạo xây dựng hệ thống pháp luật về quản lý báo chí và kiểm tra, uốn nắn những sai lầm, lệch lạc trong hoạt động của báo chí.

*Về thời gian:* Mốc bắt đầu nghiên cứu là năm 1986, khi Đại hội Đảng lần thứ VI hoạch định đường lối đổi mới đất nước, đồng thời cũng là mốc mở ra sự đổi mới trong công tác báo chí của Đảng. Mốc kết thúc là năm 2006, lúc kết thúc nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX của Đảng. Khoảng thời gian 20 năm, từ năm 1986 đến năm 2006, được chia làm 2 giai đoạn để nghiên cứu. Mốc phân kỳ cho hai giai đoạn ngắn đó là Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996), Đại hội chủ trương đưa Việt Nam bước sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, theo đó công tác báo chí cũng có những chủ trương và sự chỉ đạo mới.

*Về không gian:* Luận án nghiên cứu những chủ trương và sự chỉ đạo công tác báo chí của Đảng trên phạm vi cả nước, nhưng tập trung ở cấp vĩ mô và một số báo chí lớn ở Trung ương.

## **4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu**

**4.1. Cơ sở lý luận** để thực hiện đề tài là dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng, nhất là quan điểm của Đảng về vai trò, nhiệm vụ của báo chí trong thời kỳ đổi mới.

**4.2. Phương pháp nghiên cứu** chủ yếu là phương pháp lịch sử, phương pháp lôgic và sự kết hợp hai phương pháp đó. Phương pháp lịch sử được sử dụng để mô tả, phục dựng sự kiện lịch sử Đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 2006, theo hai giai đoạn 1986 - 1996 và 1996 - 2006. Phương pháp lôgic chủ yếu

được sử dụng vào việc tổng kết, đánh giá, bàn luận và đúc rút kinh nghiệm về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác báo chí cả thời kỳ 20 năm đã mô tả.

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, khảo sát thực tế cũng được chú trọng sử dụng ở mức độ cần thiết.

#### **4.3. Nguồn tài liệu để thực hiện đề tài là:**

- Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 2006 (Đại hội VI đến Đại hội IX) có liên quan trực tiếp đến công tác báo chí.

- Các tài liệu tổng kết của các cơ quan Đảng, Nhà nước có liên quan đến đề tài.

- Các công trình nghiên cứu của các nhà lý luận, nhà khoa học qua các chuyên khảo, bài đăng tạp chí, luận án, luận văn có đề cập trực tiếp hoặc liên quan đến đề tài đã được công bố.

- Kết quả khảo sát điều tra, các đề tài khoa học của NCS có liên quan đến luận án.

Các nguồn tài liệu đó là cơ sở thực tiễn - lịch sử để tác giả dựa vào thực hiện luận án, trong đó quan trọng nhất là các nghị quyết, chỉ thị, thông tư của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương, các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự quản lý báo chí,...

### **5. Dự kiến đóng góp và ý nghĩa của luận án**

#### **5.1. Những đóng góp chủ yếu**

- Trên cơ sở làm rõ thực trạng công tác báo chí và hoạt động báo chí những năm trước đổi mới, luận án góp phần xác định cơ sở lý luận và thực tiễn về sự cần thiết phải đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới.

- Từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, luận án hệ thống hóa quan điểm, chủ trương của Đảng đối với công tác báo chí qua hai giai đoạn với những nhiệm vụ chính trị cụ thể, trên các nội dung cơ bản, thể hiện sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với công tác báo chí từ năm 1986 đến năm 2006.

- Cung cấp một cách hệ thống, phong phú những tư liệu, sự kiện cơ bản về quá trình Đảng chỉ đạo thực hiện công tác báo chí và hoạt động của báo chí từ năm 1986

đến năm 2006 qua hai giai đoạn 1986 - 1996, tương ứng với 10 năm đầu đổi mới và 1996 - 2006, tương ứng với 10 năm đầu đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

- Nhận diện một cách khách quan những kết quả đạt được và những hạn chế, khiếm khuyết trong quá trình lãnh đạo công tác báo chí của Đảng, luận giải nguyên nhân về những ưu điểm, hạn chế trong công tác báo chí của Đảng thời kỳ 1986 - 2006.

- Đúc kết những kinh nghiệm về lãnh đạo công tác báo chí của Đảng từ năm 1986 đến năm 2006 có thể vận dụng vào thực tiễn công tác báo chí của Đảng trong giai đoạn hiện tại.

### **5.2. Ý nghĩa của luận án**

- Góp phần khẳng định sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí không chỉ là sự cần thiết mà còn là nhân tố có vai trò quan trọng, quyết định đảm bảo cho báo chí hoàn thành được trọng trách, tôn chỉ, mục đích đã xác định, bảo đảm cho các chính sách đối với báo chí được thực thi, thúc đẩy báo chí phát triển.

- Góp phần làm phong phú, sinh động bức tranh của Lịch sử Đảng trong hai thập kỷ đầu của công cuộc đổi mới, không chỉ về lãnh đạo phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh - quốc phòng mà còn trên một lĩnh vực rất quan trọng của đời sống xã hội là công tác báo chí.

- Những đánh giá, nhận xét khách quan về thành công, hạn chế và những kinh nghiệm được đúc kết từ quá trình lãnh đạo công tác báo chí của Đảng sẽ đóng góp thêm cơ sở lịch sử quan trọng cho việc hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực tiễn về công tác báo chí của Đảng trong thời gian tới.

- Kết quả của Luận án là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân, các công trình nghiên cứu, giảng dạy về lịch sử báo chí và công tác báo chí của Đảng nói riêng và công tác tư tưởng, lý luận của Đảng nói chung.

### **6. Bố cục của luận án**

Luận án có tổng độ dài 213 trang, trong đó nội dung chính 150 trang. Ngoài phần Mở đầu (5 trang), Kết luận và kiến nghị (3 trang), Danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án (1 trang), Danh mục tài liệu tham khảo (11 trang), Phụ lục (63 trang), Luận án có phần Nội dung chính gồm 4 chương, 8 tiết (128 trang).

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

#### 1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Do tầm quan trọng cũng như sự phát triển mạnh mẽ của báo chí, nhất là từ khi đổi mới đất nước nên đã có nhiều công trình nghiên cứu về báo chí nói chung, sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí nói riêng.

##### *1.1.1. Các công trình khoa học đề cập đến những vấn đề chung về báo chí*

Đề cập đến những vấn đề lý luận chung liên quan đến báo chí có các công trình: “*Cơ sở lý luận báo chí và tuyên truyền*”, Nxb VH - TT, Hà Nội, 1995, của các tác giả Dương Xuân Sơn (chủ biên), Đinh Văn Hùng, Trần Quang; bài “*Lênin với báo chí cách mạng*”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, 1995, số 472, của tác giả Tô Huy Rứa; tác giả Ngọc Đản có “*Báo chí với sự nghiệp đổi mới đất nước*”, Nxb Lao động, Hà Nội, 1995; bài “*Khuyh hướng chính trị - tư tưởng trong báo chí*”, đăng trên Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền, 1996, của tác giả Tạ Ngọc Tấn; tác giả Lê Khả Phiêu có “*Báo chí giữ vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, đăng trên Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa, 1996, số 12; bài “*Hồ Chí Minh với tính đảng của báo chí cách mạng*”, đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lý luận, 1997, số 7, của tác giả Đào Anh San; chuyên khảo “*Báo chí, những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 1997, do tác giả Hà Minh Đức chủ biên, đã có nhiều ý kiến sâu rộng nhấn mạnh về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí và vai trò của báo chí.

Chuyên khảo “*Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, của tác giả Nguyễn Thành, đã có sự khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên nắm vững và sử dụng triệt để báo chí như một vũ khí chiến đấu hiệu quả trong đấu tranh cách mạng, là người đặt nền móng cho báo chí cách mạng Việt Nam, người gương cao ngạo cờ chiến đấu của báo chí vô sản chống mọi kẻ thù dân tộc và giai cấp. Khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài năng lớn, tấm gương lớn về đạo đức cách mạng, đạo đức của người làm báo.

Một số sách dịch của các tác giả nước ngoài cũng bàn luận chung về vấn đề báo chí, như: Grabennhicóp: “*Báo chí trong cơ chế thị trường*”, Nxb Thông tấn, 2000, Hà Nội; G.V. Lazutina: “*Cơ sở hoạt động sáng tạo của nhà báo*”, Nxb Thông tấn, 2003, Hà Nội; E.P. Prokhorop: “*Cơ sở lý luận của báo chí*”, Nxb Thông tấn, 2004, Hà Nội; V.V. Vorosilop: “*Nghề nghiệp báo chí: lý luận và thực tiễn*”, Nxb Thông tấn, 2004, Hà Nội; X.A. Mikhailop: “*Báo chí hiện đại nước ngoài*”, Nxb Thông tấn, 2004, Hà Nội... Các công trình đó đã nghiên cứu, giới thiệu về lý luận báo chí thế giới.

Tác phẩm “*Nâng cao hiệu quả của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*”, của tác giả Trần Quang Nhiếp, Nxb CTQG, Hà Nội, 2005, đã nêu rõ vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng và khẳng định cần phải tiếp tục đổi mới và tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và quản lý của Đảng, Nhà nước đối với công tác báo chí, xuất bản.

Các công trình khoa học đề cập đến thực trạng của báo chí và công tác báo chí qua các thời kỳ cách mạng có thể kể đến các công trình: Tác phẩm “*Báo chí qua mấy năm đổi mới - Theo dòng thời cuộc*”, Nxb VH - TT, Hà Nội, 1995; tác giả Phạm Quang Nghị có “*Bước phát triển của báo chí trong quá trình đổi mới ở nước ta*”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, 1997, số 11; bài: “*Nêu cao tinh thần trách nhiệm xã hội, giữ gìn phẩm chất và bản lĩnh của người làm báo cách mạng*”, của tác giả Lê Khả Phiêu, đăng trên Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền, 1999, số 6; “*70 năm Đảng lãnh đạo báo chí với những vấn đề nóng hổi tính thời sự*”, của tác giả Tạ Ngọc Tấn đăng trên Tạp chí Cộng sản, 2000, số 12.

Bài “*Về diện mạo báo chí Việt Nam*”, Nxb CTQG, Hà Nội, 2001 của nhà báo Phan Quang; tác phẩm “*Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và văn hóa*”, của tác giả Nguyễn Đức Bình, Nxb CTQG, Hà Nội, 2001; tác phẩm “*80 năm báo chí cách mạng Việt Nam - Những bài học lịch sử và định hướng phát triển*” (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Nxb CTQG, Hà Nội, 2001 của Hội Nhà báo Việt Nam; tác giả Hoàng Yên: “*Sự phát triển của báo chí và vấn đề quản lý nhà nước đối với báo chí*”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, 2003, số 17; tác giả Hồng Vinh với

bài: “*Nhiệm vụ của báo chí trước yêu cầu mới của đất nước*”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, 2004, số 12. Tác giả đã phân tích ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế đồng thời chỉ rõ nhiệm vụ của báo chí nước ta cần tập trung vào những nội dung chính như: Tuyên truyền kịp thời và sâu rộng các sự kiện lớn của đất nước, tiếp tục tuyên truyền những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Bác Hồ, đường lối đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; khẳng định con đường đi lên CNXH ở nước ta và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; nâng cao tình cảm cách mạng, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố ý chí xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới...

Bài “*Báo chí truyền thông và kinh tế, văn hóa, xã hội*” (sách chuyên khảo), Nxb VH - TT, 2005, của tác giả Lê Thanh Bình. Tác giả khẳng định ngày nay, truyền thông đại chúng được đặc biệt quan tâm, nghiên cứu cả theo chiều dọc và chiều ngang như là một khoa học liên ngành, gắn kết chặt chẽ, liên thông với các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, phát triển bền vững. Tác giả đã khảo cứu, phân tích nhiều vấn đề mà báo chí, truyền hình, internet cùng với các hoạt động như truyền thông kinh tế, truyền thông môi trường, truyền thông văn hóa, truyền thông dân số... tham gia tích cực vào đời sống xã hội hiện đại. Tác giả cũng dành nhiều trang viết để xem xét, nghiên cứu so sánh vai trò truyền thông đại chúng một số quốc gia, khu vực trên thế giới trong tiến trình phát triển của lịch sử.

Tác giả Tạ Ngọc Tấn với các bài nghiên cứu: “*Phát triển báo chí trước yêu cầu mới của đất nước*”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, 2005, số 5; “*Một số vấn đề về phát triển báo chí nước ta hiện nay*”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, 2007, số 5... Tác giả khẳng định rằng, để thực hiện vai trò lãnh đạo đối với báo chí, trước hết Đảng cần có “nhận thức đúng đắn vai trò, tầm quan trọng của báo chí trong đời sống xã hội nói chung cũng như trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng nói riêng” ...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (1990), *Chỉ thị số 63/CT-TW ngày 25/7/1990 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí - xuất bản.*
2. Ban Bí thư Trung ương (1990), *Thông báo số 228-TB/TW ngày 02-12-1990 về báo chí đấu tranh chống tham nhũng.*
3. Ban Bí thư Trung ương (1991), *Thông báo số 252-TB/TW ngày 24/04/1991 của Ban Bí thư do đồng chí Nguyễn Thanh Bình ký về tăng cường lãnh đạo báo chí thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tư tưởng trước, trong và sau Đại hội VII của Đảng.*
4. Ban Bí thư Trung ương (1992), *Chỉ thị số 08/CT-TW ngày 31/3/1992 về tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản.*
5. Ban Bí thư Trung ương (2004), *Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong thời kỳ mới, ngày 18/3/2004.*
6. Ban Bí thư Trung ương (2005), *Chỉ thị số 52-CT/TW về phát triển và quản lý báo điện tử ở nước ta hiện nay.*
7. Ban Bí thư Trung ương (2007), *Quyết định số 75-QĐ/TW ngày 21-8-2007 về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí.*
8. Ban Bí thư Trung ương (2008), *Chỉ thị số 25-CT/TW về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí.*
9. Ban Chấp hành Trung ương (1997), *Chỉ thị số 22/CT-TW ngày 17/10/1997 về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản.*
10. Ban Chấp hành Trung ương (2007), *Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 9-5-2007 thực hiện Thông báo Kết luận số 68-TB/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Thông báo Kết luận số 41-TB/TW về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo, quản lý báo chí.*

11. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tăng cường lãnh đạo, quản lý tạo điều kiện để báo chí nước ta phát triển mạnh mẽ, vững chắc trong thời gian tới*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
12. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (1992), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác báo chí - xuất bản*, NXB Tư tưởng - Văn hóa, Hà Nội.
13. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin (1997), *Tiếp tục đổi mới và tăng cường lãnh đạo quản lý công tác báo chí - xuất bản*, Tập 1 (Kỷ yếu Hội nghị báo chí xuất bản toàn quốc), Hà Nội.
14. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin (1997), *Tiếp tục đổi mới và tăng cường lãnh đạo quản lý công tác báo chí - xuất bản*, Tập 2 (Kỷ yếu Hội nghị báo chí xuất bản toàn quốc), Hà Nội.
15. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2000), *Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hóa (tài liệu nội bộ)*, Tập 2 (1986 - 2000), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2001), *Tình hình báo chí, xuất bản sau 4 năm thực hiện Chỉ thị 22/CT-TW và một số phương hướng giải pháp thực hiện chủ yếu*.
17. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2001), *Công văn số 3412-CV/TTVH ngày 20-3-2001 về tiêu chuẩn đề bạt vào các chức danh tổng biên tập, phó tổng biên tập cơ quan báo chí; giám đốc, phó giám đốc cơ quan phát thanh truyền hình*.
18. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hội Nhà báo Việt Nam (2002), *Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản, (Kỷ yếu Hội nghị báo chí, xuất bản toàn quốc tháng 10-2001)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Hoàng Quốc Bảo (2010), *Lãnh đạo và quản lý báo chí ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.



20. Nguyễn Đức Bình (1997), “Những quan điểm hàng đầu đối với công tác báo chí xuất bản”, *Tạp chí Báo chí - Tuyên truyền* (5), tr.6-8.
21. Nguyễn Đức Bình (1997), “Năm vững các quan điểm cơ bản về công tác báo chí xuất bản”, *Tạp chí Cộng sản* (18), tr.11-15.
22. Nguyễn Đức Bình (2001), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và văn hóa*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Lê Thanh Bình (2004), *Quản lý và phát triển báo chí - xuất bản*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Lê Thanh Bình (2005), *Báo chí truyền thông và kinh tế, văn hóa, xã hội (Sách chuyên khảo)*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
25. Bộ Chính trị (1997), *Chỉ thị 22/CT-TW tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản, ngày 17-10-1997 của Bộ Chính trị khoá VIII*.
26. Bộ Chính trị (2004), *Báo cáo Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Thông báo Kết luận số 162-TB/TW, ngày 1 tháng 2 năm 2004 (khóa IX), Về công tác lãnh đạo, quản lý báo chí; tuyên truyền các vấn đề, sự kiện lớn của đất nước năm 2007*.
27. Bộ Chính trị (2004), *Thông báo Kết luận số 162-TB/TW ngày 1-12-2004 về một số biện pháp tăng cường quản lý báo chí trong tình hình hiện nay*.
28. Bộ Chính trị (2006), *Thông báo Kết luận số 41-TB/TW ngày 11-10-2006 về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí*.
29. Bộ Chính trị (2007), *Thông báo Kết luận số 68-CT/TW ngày 30-3-2007 về tiếp tục thực hiện Thông báo Kết luận số 41-TB/TW, ngày 11-10-2006 của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí*.
30. Bộ Văn hóa - Thông tin (2001), *Báo cáo công tác quản lý nhà nước về báo chí - xuất bản qua 4 năm thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Bộ Chính trị*.
31. Bộ Thông tin và Truyền thông (2010), *Một số văn bản chỉ đạo và quản lý của Đảng, Nhà nước về hoạt động báo chí*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

32. Đỗ Quý Doãn (2005), "Thực trạng hoạt động báo chí, xuất bản và công tác quản lý nhà nước năm 2004", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật* (4), tr.3-9.
33. Đỗ Quý Doãn (2008), "Hoạt động báo chí, xuất bản và công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản hiện nay", *Tạp chí Cộng sản* (6), tr.20-24.
34. Đỗ Quý Doãn (2010), "Thế chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng về báo chí, xuất bản thành chính sách, pháp luật của nhà nước", *Tạp chí Cộng sản* (6), tr.37-41.
35. Đỗ Quý Doãn (2011), "Một số vấn đề về công tác chỉ đạo, quản lý báo chí hiện nay", *Tạp chí Cộng sản* (6), tr.51-56.
36. Trần Bá Dung (2000), *Các quan điểm chỉ đạo của Đảng về báo chí thời kỳ đổi mới (1986-1999)*, Luận văn thạc sĩ báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
37. Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí truyền thông hiện đại (từ hàn lâm đến đời thường)*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
38. Ngọc Đản (1995), *Báo chí với sự nghiệp đổi mới*, Nxb Lao động, Hà Nội.
39. Đậu Ngọc Đản (2009), "Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí hiện nay", *Tạp chí Người làm báo* (8), tr.28-30.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/2/1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Các Nghị quyết của TW Đảng 2001 - 2004, (Sách phục vụ tham luận các dự thảo văn kiện ĐH X), Lưu hành nội bộ*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 49, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 50, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 51, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 52, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 53, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 54, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
56. Nguyễn Khoa Điềm (2002), “Tăng cường lãnh đạo, quản lý báo chí điện tử, internet - yêu cầu bức xúc đang đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hoá* (10), tr.3-6.
57. Hà Minh Đức (1997), *Báo chí những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

58. Phạm Duy Đức (chủ biên), Nguyễn Văn Thắng, Vũ Thị Phương Hậu (2010), *Đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
59. Grabennhicôp (2000), *Báo chí trong cơ chế thị trường*, NXB Thông tấn (sách dịch), Hà Nội.
60. Ngô Mạnh Hà (2004), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan báo chí ở nước ta hiện nay”, *Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ*, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
61. Trần Thị Hiền (2002), “Về sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí”, *Tạp chí Cộng sản* (18), tr.19-22.
62. Chử Kim Hoa (2003), *Chính sách quản lý báo chí của Nhà nước Việt Nam từ năm 1996 đến hết năm 2001*, Luận văn thạc sĩ Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
63. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2008), *Báo chí và truyền thông đại chúng đào tạo và bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế)*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
64. Hội đồng Bộ trưởng (1990), *Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng số 384-HĐBT ngày 05/11/1990 về tăng cường quản lý công tác báo chí, xuất bản*.
65. Hội đồng Bộ trưởng (1992), *Nghị định số 133-HĐBT ngày 20-4-1992 quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí*.
66. Hội Nhà báo Việt Nam (2001), *80 năm báo chí cách mạng Việt Nam - Những bài học lịch sử và định hướng phát triển (Kỷ yếu Hội thảo khoa học)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Nguyễn Thị Minh Huệ (2009), *Các quan điểm lãnh đạo của Đảng đối với báo chí từ Đại hội VIII đến Đại hội X của Đảng khảo sát các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị*, Luận văn thạc sĩ truyền thông đại chúng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

68. Trần Hùng (2001), *Báo chí trong việc thực thi quyền lực chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
69. Văn Hùng (2006), “Phát triển và quản lý hệ thống tạp chí”, *Tạp chí Người làm báo* (2), tr.22-23.
70. Nguyễn Khiêm (2011), “Quản lý báo chí trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý nhà nước* (6), tr.13-16
71. Nguyễn Thế Kỹ (2010), “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trước yêu cầu mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (6), tr.10-13.
72. Nguyễn Thế Kỹ (Chủ biên) (2012), *Công tác lãnh đạo, quản lý báo chí trong 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
73. G.V. Lazutina (2003), *Cơ sở hoạt động sáng tạo của nhà báo*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
74. Vũ Ngọc Lâm (2008), “Về sự quản lý của cơ quan chủ quản đối với hoạt động báo chí ở nước ta”, *Tạp chí Người làm báo* (5), tr.10-11.
75. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tiếng Việt, Tập 12, Nxb Tiến bộ Mátxcova.
76. Nguyễn Thắng Lợi (2007), “Báo chí Việt Nam vì sự nghiệp CNH, HĐH đất nước”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (6), tr.8-11.
77. Vũ Ngọc Lương (2008), “Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý báo chí trong tiến trình đổi mới, hội nhập”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (5), tr.69-71.
78. Lê Văn Lý (Chủ biên) (1999), *Sự lãnh đạo của Đảng trong một số lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội nước ta*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Nông Đức Mạnh (2003), “Báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng là bộ phận xung kích trên mặt trận tư tưởng”, *Tạp chí Cộng sản* (11), tr.10-14.
81. Nông Đức Mạnh (2005), “Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định sự phát triển của nền báo chí nước ta”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (9), tr.3-5, tr.22.
82. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

84. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. X.A. Mikhailop (2004), *Báo chí hiện đại nước ngoài*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
87. Đỗ Mười (1997), “Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng - văn hóa góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hoá* (3), tr.5-7.
88. Đỗ Mười (1997), “Nhân tố quyết định chất lượng công tác báo chí xuất bản là đội ngũ cán bộ”, *Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền* (5), tr.2-5.
89. Đỗ Mười (1997), “Người làm báo, làm công tác xuất bản hãy xứng đáng vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (9) tr.3-6.
90. Phạm Quang Nghị (1997), “Bước phát triển của báo chí trong quá trình đổi mới ở nước ta”, *Tạp chí Cộng sản* (11), tr.9-12.
91. Trần Quang Nhiếp (2002), *Định hướng hoạt động và quản lý báo chí trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Trần Quang Nhiếp (2005), *Nâng cao hiệu quả của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Tô Quang Phán (2008), *Đảng lãnh đạo báo chí trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
94. Lê Khả Phiêu (1996), “Báo chí giữ vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (12), tr.10-12.
95. Lê Khả Phiêu (1998), “Nêu cao tinh thần trách nhiệm xã hội, giữ gìn phẩm chất và bản lĩnh của người làm báo cách mạng”, *Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền* (6), tr.11-12.
96. Lê Khả Phiêu (1998), *Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, vững bước tiến vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
97. Hoàng Tiến Phúc (2000), *Vấn đề tự do báo chí và Đảng lãnh đạo báo chí hiện nay*, Luận văn thạc sĩ báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
98. E.P. Prokhorop (2004), *Cơ sở lý luận của báo chí*, NXB Thông tấn, Hà Nội.

99. Phan Quang (1995), *Báo chí qua mấy năm đổi mới - Theo dòng thời cuộc*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
100. Phan Quang (2001), *Về diện mạo báo chí Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Đào Duy Quát (2007), “Công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (11), tr.39-44.
102. Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Duy Thông (chủ biên, 2010), *Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2010)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Quốc hội (1990), *Luật Báo chí*, NXB Pháp lý, Hà Nội.
104. Quốc hội (1999), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Quốc hội (2006), *Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Tô Huy Rứa (1995), “Lênin với báo chí cách mạng”, *Tạp chí Cộng sản* (472), tr.32-35.
107. Đào Anh San (1997), “Hồ Chí Minh với tính đảng của báo chí cách mạng”, *Tạp chí Nghiên cứu lý luận* (7), tr.3-5.
108. Dương Xuân Sơn (Chủ biên), Đinh Văn Hường, Trần Quang (1995), *Cơ sở lý luận báo chí và Tuyên truyền*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
109. Tạ Ngọc Tấn (1996), "Khuyến hướng chính trị - tư tưởng trong báo chí", *Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền* (5), tr.3-5.
110. Tạ Ngọc Tấn (2000), “70 năm Đảng lãnh đạo báo chí, những vấn đề nóng hổi tính thời sự”, *Tạp chí Cộng sản* (12), tr.19-22.
111. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2005), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
112. Tạ Ngọc Tấn (2005), “Phát triển báo chí trước yêu cầu mới của đất nước”, *Tạp chí Cộng sản* (15), tr.55-59.
113. Tạ Ngọc Tấn (2007), “Một số vấn đề về phát triển báo chí nước ta hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản* (5), tr.41-47.

114. Lam Thanh (2005), “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý đối với hoạt động báo chí”, *Tạp chí Người làm báo* (6), tr.12,14.
115. Bùi Thị Thu Thanh (2008), *Nhận diện sai phạm về nội dung thông tin trên báo chí hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Truyền thông đại chúng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
116. Nguyễn Thành (1998), *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
117. Chu Thái Thành (1998), “Bước phát triển mới của báo chí trong tiến trình đổi mới đất nước”, *Tạp chí Nghiên cứu lý luận* (6), tr.6-9.
118. Chu Thái Thành (2000), *Đội ngũ nhà báo Việt Nam trong công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, Luận án tiến sĩ báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
119. Chu Thái Thành (2005), “Sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm tự do và sức sáng tạo cho đội ngũ nhà báo nước ta”, *Tạp chí Người làm báo* (6), tr.12, 14.
120. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Chỉ thị số 33/98/CT-TTg ngày 29-4-1998 về tăng cường trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nhà báo Việt Nam hoạt động có hiệu quả*.
121. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định số 388/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 5 năm 2005 về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 162-TB/TW của Bộ Chính trị*.
122. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định số 219/2005/QĐ-TTg về chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010*.
123. Vũ Đình Thường (2004), “Về vấn đề phát triển báo chí ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (11), tr.28-30.
124. Vũ Đình Thường (2004), *Hoạt động báo chí trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
125. Quang Trí, "Báo chí Việt Nam hướng tới truyền thông đa phương tiện", (2013), <http://e-Info.vn/vn/vnindex>, ngày 25-3-2013.



126. Nguyễn Văn Trung (2012), *Báo chí các cấp của Đảng bộ Trung Kỳ trong những năm 1930 - 1945*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
127. Hà Xuân Trường (1995), “Chung quanh vấn đề Đảng lãnh đạo báo chí”, *Tạp chí Cộng sản* (471), tr.50-53.
128. Trần Đăng Tuấn (2007), “Một số vấn đề của lãnh đạo, quản lý báo chí trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản* (6), tr.40-47.
129. Văn phòng Chính phủ (2005), *Thông báo số 73/TB-VPCP, ngày 18 tháng 4 năm 2005, về ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo Hội Nhà báo Việt Nam*.
130. Phùng Quốc Việt (2003), “Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với báo chí là giúp báo chí làm tốt công tác tư tưởng”, *Tạp chí Người làm báo* (4), tr.2,4.
131. Hồng Vinh (2004), “Nhiệm vụ của báo chí trước yêu cầu mới của đất nước”, *Tạp chí Cộng sản* (12), tr.21-25.
132. Hồng Vinh (2005), “Phát triển và quản lý tốt báo chí điện tử trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (11), tr.11-14.
133. Hồng Vinh (2006), “Một số vấn đề đặt ra từ công tác lãnh đạo, quản lý hoạt động báo chí, xuất bản trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (7), tr.12-17.
134. Hồng Vinh (2007), “Tiếp tục xây dựng và phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam trước yêu cầu mới”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (6), tr.6-9.
135. V.V. Vorosilop (2004), *Nghiệp vụ báo chí: lý luận và thực tiễn*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
136. Hoàng Yến (2003), “Sự phát triển của báo chí và vấn đề quản lý nhà nước đối với báo chí”, *Tạp chí Cộng sản* (17), tr.16-19.